

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 28/4/2020

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Thanh Phong

2/ Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXX-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn:

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1975.

Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Ông T, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2019 và những lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

Nguyên vào năm 2016 đến năm 2018 do quen biết với vợ chồng ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T, ông T và bà T có hỏi mượn chị nhiều lần với tổng số tiền là 2.819.000.000đ (Hai tỷ tám trăm mười chín triệu đồng) để phục vụ việc tu sửa tàu cá và đánh bắt thủy sản.

Vào ngày 25/02/2019 ông T bà T có trả cho chị 990.000.000đ (chín trăm chín chục triệu đồng). Phần còn lại là 1.829.000.000đ (một tỷ tám trăm hai mươi chín triệu đồng) ông T và bà T hẹn trong vòng 6 tháng ông bà vay tiền Ngân hàng ra trả cho chị và nếu không vay được tiền ở Ngân hàng thì ông T, bà T sẽ đưa đất của ông bà cho chị tính theo giá thị trường để khấu trừ nợ (có gởi kèm bản cam kết). Nhưng đến nay đã hơn 6 tháng trôi qua mà ông T, bà T vẫn chưa trả cho chị số tiền còn nợ. Chị nhiều lần yêu cầu ông T, bà T phải thực hiện đúng như lời đã ghi trong bản cam kết nhưng ông T, bà T không thực hiện mà còn trốn tránh.

Chị yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị số tiền: 1.829.000.000đ (một tỷ tám trăm hai mươi chín triệu đồng), chị không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, chị D trình bày như sau: Chị vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị số tiền: 1.829.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

** Theo Bản tự khai, Biên bản hòa giải và lời những lời khai tiếp theo của bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm T trình bày:*

Bà T có ghe, có mua thiếu xăng dầu của chị D, khi ghe đi vô đất liền thì trả. Nhưng chạy ghe không có lời nên bị thâm hụt và có hỏi mượn tiền của chị D, mỗi lần mượn một ít mục đích để có kinh phí tiếp tục chạy ghe. Bà T mượn của chị D lãi suất 9%, có khi 12%, bắt đầu mượn 2016, những lần cụ thể thì không nhớ. Bà T có trả tiền lãi nhưng trả bao nhiêu thì bà không nhớ, có lúc cũng thiếu không đưa lãi, chị D mới biên lãi nhập vô tiền vốn.

Bà T thừa nhận bản cam kết ngày 26/02/2019 là do bà viết và ký. Tuy nhiên tổng số vốn không tới, đây là có cả tiền lãi lẫn vốn. Bà T xin trả tiền vốn.

* Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông Huỳnh Văn T không đến, nên không thể lấy lời khai của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị số tiền: 1.829.000.000đ (một tỷ tám trăm hai mươi chín triệu đồng), chị không yêu cầu tính lãi suất.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị D cung cấp là “*Bản cam kết ngày 26/02/2019*” có chứng thực của UBND xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, nội dung có ghi rõ chị T còn nợ bà D là 1.829.000.000đ hạn thời gian 6 tháng sẽ trả; mặc khác, chị T cũng thừa nhận chữ ký của chị trong Bản cam kết nói trên; Tòa án đã có Văn bản yêu cầu chị T xác định số nợ bao gồm gốc và lãi trong khoản tiền 1.829.000.000đ là bao nhiêu, tuy nhiên chị T không cung cấp. Nhận thấy, đã hết thời hạn 6 tháng như trong Bản cam kết, bà T vẫn chưa trả cho chị D là vi phạm cam kết, do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Đối với trách nhiệm liên đới của ông Huỳnh Văn T: Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, nên không thể lấy lời khai của ông được. Chứng cứ của nguyên đơn chị D cung cấp, chỉ có bà Nguyễn Thị Diễm T ký. Tuy nhiên, giữa chị D và vợ chồng ông T, bà T đã có mối quan hệ mua bán, giao dịch từ rất lâu trước đó, như lời bà T thừa nhận cũng có thiếu nợ chị D do mua bán xăng dầu chạy ghe mới biên thành giấy nợ. Nhận thấy, đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T, ông T, mục đích nhằm phục vụ nhu cầu kinh tế của gia đình, nên cần

buộc ông T phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà T trả số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông T, bà T phải chịu án phí đối với số tiền 1.829.000.000đ:

$$36.000.000đ + (1.829.000.000đ - 800.000.000đ) \times 3\% = 66.870.000đ.$$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Huỳnh Văn T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền vốn là 1.829.000.000đ (Một tỷ tám trăm hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phải chịu số tiền án phí là 33.435.000đ (ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006030 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Diễm T, ông Huỳnh Văn T phải chịu số tiền án phí là 66.870.000đ (sáu mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà T, ông T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu